

Số: 450/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 322/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1 – **Anh Phạm Văn H, sinh năm 1985.**

2 – **Chị Trần Minh L, sinh năm 1986.**

Cùng địa chỉ: phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Phạm Văn H và chị Trần Minh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/10/2015 tại UBND phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống, đến tháng 12/2020 thì anh H – chị L phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H – chị L đã hết tình cảm với nhau, đời sống chung vợ chồng không có tiếng nói, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã. Hai bên đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không được và đã sống ly thân từ tháng 12/2020 cho đến nay. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Phạm Văn H và chị Trần Minh L là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh H - chị L có 02 con chung là Phạm Trần Minh A, sinh ngày 02/4/2016; Phạm Trần Minh B, sinh ngày 13/11/2017. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, anh H trực tiếp nuôi cháu Minh A, chị L trực tiếp nuôi cháu Minh B. Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét

đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Không có, nên không xét.

[4] *Về nợ chung*: Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: Anh Phạm Văn H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/11/2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Trần Minh L.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao cháu Phạm Trần Minh A, sinh ngày 02/4/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Trần Minh B, sinh ngày 13/11/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H, chị L cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Văn H và chị Trần Minh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Không có nên không xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Anh Phạm Văn H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số AA/2020/0042768 ngày 05/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Văn Quang